THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Trần Công Khanh[1*] và Phan Ngọc Thạch[2]

[1]Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

[2]Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

[*]Tác giả liên hệ: Trần Công Khanh, Email: khanhthcstranhuynh@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 05/12/2024; Ngày duyệt đăng: 17/12/2024

Tóm tắt

Giáo dục trải nghiệm được coi là một phương pháp hiệu quả để kết hợp lý thuyết với thực hành, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở là bước đi tiên phong và quan trọng trong quá trình phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Dựa trên kết quả khảo sát 139 người (trong đó có 19 cán bộ quản lý và 120 giáo viên), bài viết trình bày thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu. Kết quả khảo sát cho thấy rằng việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm có hiệu quả chưa rõ ràng, chưa có sự chỉ đạo sâu sát trong quá trình triển khai thực hiện. Kết quả là cơ sở thực tiễn để đề xuất biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu.

Từ khóa: *Học sinh trung học cơ sở, quản lý hoạt động trải nghiệm, thành phố Bạc Liêu.*

DOI: https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1410

Trích dẫn: Trần, C. K., & Phan. N. T. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 13*(03S), 113-122. https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1410.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT MANAGEMENT OF EXPERIENTIAL ACTIVITIES FOR STUDENTS IN MIDDLE SCHOOLS IN BAC LIEU CITY, BAC LIEU PROVINCE

Tran Cong Khanh[1*] and Phan Ngoc Thach[2]

[1]Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

[2]Foreign Languages Faculty, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

[*]Corresponding author: Tran Cong Khanh, Email: khanhthcstranhuynh@gmail.com

Article history

Received: 05/11/2024; Received in revised form: 05/12/2024; Accepted: 17/12/2024

Abstract

Experiential education is considered an effective method to combine theory with practice, applying learned knowledge to real life. Organizing experiential activities for middle school students is a pioneering and important step in the process of comprehensively developing students' personalities. On surveying 139 participants (including 19 administrators and 120 teachers), the article presents the current situation of managing experiential activities for middle school students in Bac Lieu city. The survey results show that the effectiveness of implementing experiential activities is weak, and there is no in-depth direction during the implementation process. The result is a practical basis to propose measures for improvement on the concerned task in Bac Lieu city.

Keywords: *Bac Lieu City, management of experiential activities, middle school students.*

1. Mở đầu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là một phần quan trọng trong toàn bộ quá trình giáo dục, đóng vai trò kết nối và hoàn thiện hệ thống giáo dục. Tại trường phổ thông, đặc biệt là bậc trung học cơ sở (THCS), giáo dục và dạy học được xem là hai thành phần chính trong quá trình giáo dục tổng thể. Bên cạnh việc cung cấp kiến thức khoa học một cách có hệ thống, quá trình dạy học còn phải chú trọng vào việc giáo dục nhân cách, rèn luyện kỹ năng sống, và khuyến khích học sinh (HS) thể hiện vai trò chủ động, tích cực trong các hoạt động ở nhà trường cũng như ngoài xã hội. (Nguyễn, 2024).

HĐTN ngày càng được đề cao hơn khi Thủ tướng chính phủ đã ký quyết định 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2015 về đề án đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới đảm bảo tính tiếp nối, liên thông giữa các cấp học, các lớp học, giữa các môn học, chuyên đề học tập và HĐTN (Chính phủ, 2015). Tầm quan trọng của HĐTN cũng đã được cụ thể hóa trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Trên cơ sở đó, hiện nay các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu việc tổ chức HĐTN cho HS cũng đã được diễn ra ở một số hình thức tổ chức khác nhau. Nhưng việc tổ chức các hoạt động đó chưa thường xuyên, chưa mở rộng quy mô cho tất cả các khối lớp và cũng chưa đáp ứng được yêu cầu của HS. Nghiên cứu trình bày kết quả khảo sát thực trạng quản lý HĐTN cho HS các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu làm cơ sở thực tiễn cho việc đề xuất các biện pháp, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý hoạt động này ở địa phương.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Hoạt động trải nghiệm

Trong giáo dục, trải nghiệm được coi là xu hướng, cách tiếp cận giáo dục có hiệu quả và mang tính thực tế. Các nhà tâm lí, giáo dục cho rằng, trong quá trình giáo dục, trải nghiệm được coi là xu hướng, cách tiếp cận giáo dục có hiệu quả và mang tính thực tế. Phương pháp này không chỉ mang lại hiệu quả trong việc hình thành kỹ năng mà còn giúp người học phát triển nhân cách, tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề.

HĐTN là một hình thức giáo dục thông qua quá trình kết nối giữa kiến thức học được trong nhà trường và thực tiễn đời sống. Thông qua sự trải nghiệm của cá nhân, HS có thể tích lũy thêm kinh nghiệm và chuyển hóa chúng thành năng lực thực tiễn (Đinh, 2014). HĐTN không chỉ là sự tham gia của HS mà còn có sự phối hợp của các bên liên quan như cơ sở giáo dục, gia đình và cộng đồng, tất cả cùng đóng góp vào tình huống trải nghiệm cụ thể (Nguyễn, 2020). HĐTN là một hình thức giáo dục được các nhà giáo dục thiết kế, định hướng và hướng dẫn thực hiện. Mục tiêu của HĐTN là tạo ra cơ hội cho HS tiếp cận với thực tế, trải nghiệm những cảm xúc tích cực, và kết hợp những kinh nghiệm đã có với kiến thức, kỹ năng từ các môn học để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong đời sống nhà trường, gia đình và xã hội, phù hợp với độ tuổi của HS. (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018).

Như vậy, có nhiều cách hiểu khác nhau về HĐTN. Nói một cách chung nhất, HĐTN bao gồm nội dung, đặc điểm, tính chất và phương thức tiến hành hoạt động. Bản chất của HĐTN là một hình thức giáo dục có tính chất hẹp, được thiết kế và tổ chức nhằm tăng cường sự trải nghiệm và sáng tạo của người học. Mục đích chính là giúp HS không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn chủ động tham gia vào quá trình học, từ đó phát triển các kỹ năng thực tế và sự sáng tạo, đáp ứng mục tiêu giáo dục đã đề ra.

2.1.2. Quản lí hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở

Quản lý HĐTN ở trường THCS là một quá trình mà Hiệu trưởng nhà trường tác động đến cả giáo viên (GV) và HS, thực hiện trong và ngoài giờ học theo chương trình đã được hoạch định. Mục tiêu của quá trình này là đạt được sự phát triển toàn diện cho HS, đồng thời đảm bảo các HĐTN được tổ chức hiệu quả, gắn liền với các mục tiêu giáo dục đã đề ra. (Đặng, 2020).

2.2. Lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học cơ sở

Quản lý là một quá trình có tổ chức, có mục tiêu và kế hoạch, trong đó chủ thể quản lý tác động đến đối tượng quản lý nhằm tối ưu hóa việc sử dụng các nguồn lực và cơ hội của tổ chức, từ đó đạt được mục tiêu đã đề ra. Quá trình này diễn ra trong bối cảnh môi trường tác động, đòi hỏi sự thích nghi và điều chỉnh liên tục để đạt hiệu quả cao nhất. (Nguyễn & cs., 2016).

Quản lý giáo dục là quá trình tác động có tổ chức, có mục tiêu của chủ thể quản lý, thông qua việc thực hiện các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kế hoạch, nhằm điều phối các hoạt động trong nhà trường. Mục đích của quá trình này là sử dụng hợp lý các nguồn lực từ nhà nước, xã hội và nhà trường để phát triển mọi hoạt động, với trọng tâm là dạy học, đồng thời đạt hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu và kế hoạch đào tạo, giúp nhà trường tiến bộ và phát triển. (Đặng, 2020).

HĐTN là một phần của quá trình giáo dục, vì vậy quản lý HĐTN cũng chính là quản lý một hoạt động giáo dục. Theo đó, quản lý HĐTN có thể được định nghĩa là quá trình tác động liên tục, có kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra của chủ thể quản lý đối với hoạt động này, dựa trên một hệ thống các tiêu chí, tiêu chuẩn, chính sách, nguyên tắc và phương pháp cụ thể. Mục tiêu của quản lý HĐTN là đạt được các mục tiêu giáo dục đã đề ra, đảm bảo hiệu quả trong việc tổ chức và thực hiện các HĐTN. (Trần, 2020).

- *Lập kế hoạch HĐTN:* Một trong các chức năng quan trọng của quản lý là lập kế hoạch để biết công việc nào làm trước, công việc nào làm sau để không bị động về thời gian và khối lượng công việc. HĐTN có kế hoạch sẽ giúp cho cán bộ quản lý (CBQL) và GV có điều kiện tiếp cận thực tiễn, các hoạt động xã hội, các cơ sở sản xuất, thế giới nghề nghiệp, thị trường lao động... gắn với việc giáo dục phẩm chất, năng lực và định hướng ngành nghề cho HS. Việc xây dựng kế hoạch HĐTN chi tiết, cụ thể, khoa học, giúp Hiệu trưởng và những người thực hiện nhiệm vụ biết được cái "đích" phải đạt tới; nhìn thấy trước những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức đối với việc tổ chức các HĐTN. Từ đó, xác định được các nguồn lực, các biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả. Kế hoạch hoạt HĐTN bao gồm xây dựng mục tiêu, chương trình, xác định từng bước thực hiện, những điều kiện, phương tiện cần thiết trong một thời gian nhất định phục vụ HĐTN. Kế hoạch phải thể hiện rõ trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong bộ máy và yêu cầu về thời gian, tiến độ. Kế hoạch phải phản ánh được trải nghiệm vừa là một môn học bắt buộc vừa là một hoạt động tích hợp trong các môn học và các hoạt động khác của nhà trường. (Bùi, 2023).

- *Tổ chức HĐTN cho HS:* Tổ chức thực hiện kế hoạch HĐTN là cần phải xây dựng bộ máy quản lý HĐTN, thực hiện phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, để hoạt động này hoạt động nhịp nhàng, thống nhất và đồng bộ. Quá trình quản lý HĐTN yêu cầu việc sắp xếp công việc và nhân sự một cách khoa học và hợp lý, nhằm phát huy tối đa tiềm năng của các cá nhân và tập thể. Để đạt được hiệu quả cao nhất, việc phân công công việc cần dựa trên năng lực, sở trường của từng người, đồng thời tận dụng các điều kiện thuận lợi và thời cơ. Đồng thời, cần khắc phục những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện. Giai đoạn này bao gồm việc thực hiện kế hoạch hành động: thông báo kế hoạch chương trình đến tất cả các lực lượng tham gia HĐTN, cả trong và ngoài nhà trường, để mỗi thành viên có thể tự giác thực hiện. Việc phân công công việc phải chính xác, đảm bảo đúng người, đúng việc, đồng thời quy định rõ chức năng, quyền hạn cho từng cá nhân và bộ phận. Các yếu tố như năng lực của từng người, khả năng tiếp nhận công việc, cùng các nguồn lực về con người, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị đều cần được phân bổ hợp lý. Cuối cùng,

cần xác lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ phận và thành viên để đảm bảo sự thành công của hoạt động. (Trần, 2020).

- *Chỉ đạo HĐTN:* Chỉ đạo thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN là sự tác động của Hiệu trưởng vào toàn bộ quá trình quản lý HĐTN để đảm bảo việc thực hiện HĐTN được diễn ra theo đúng hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện. Nguồn nhân lực HĐTN phải đáp ứng được kiến thức, kĩ năng, thái độ để có thể hướng dẫn xây dựng các kế hoạch HĐTN, thiết kế các chủ đề HĐTN, tổ chức các hình thức HĐTN, huy động sự tham gia, phối hợp của các lực lượng, tham gia quản lý, điều hành, tổ chức các hoạt động, đánh giá kết quả đạt được về phẩm chất, năng lực của HS qua các HĐTN. (Châu, 2023).

- *Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện HĐTN:* Đây là khâu cuối cùng của chu trình quản lý của Hiệu trưởng. Đánh giá kết quả giáo dục trong HĐTN là quá trình xác định mức độ đạt được của HS so với các yêu cầu về phẩm chất và năng lực ở mỗi giai đoạn học tập. Mục tiêu của việc đánh giá này là xác định vị trí của từng HS, ghi nhận sự tiến bộ trong quá trình phát triển bản thân và khuyến khích, định hướng cho HS tiếp tục cải thiện và hoàn thiện các kỹ năng và phẩm chất. Kết quả đánh giá không chỉ phản ánh sự tiến bộ của HS mà còn là cơ sở quan trọng để cơ quan quản lý giáo dục và GV điều chỉnh chương trình, cũng như các hoạt động giáo dục trong nhà trường để phù hợp hơn với nhu cầu và tình hình thực tế của HS. Công tác kiểm tra, đánh giá HĐTN nếu được chú trọng, sẽ giúp đánh giá được chất lượng, năng lực tổ chức thực hiện mỗi HĐTN, là thông tin rất hữu ích cho việc quản lý hoạt động một cách hiệu quả. (Đinh, 2014).

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Để khảo sát thực trạng quản lý HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, chúng tôi thực hiện lấy ý kiến thông qua gửi phiếu khảo sát, phỏng vấn và xử lí số liệu bằng thống kê toán học; tổng số đối tượng khảo sát gồm 139 người, trong đó 19 CBQL (lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường THCS) và 120 GV (tổ trưởng chuyên môn, GV); ngoài ra còn có phỏng vấn chuyên sâu một số CBQL và GV; Thời gian khảo sát từ tháng 7/2024 đến tháng 9/2024.

Cách đánh giá mức độ biểu hiện của từng nội dung được dựa trên điểm trung bình (ĐTB) từ kết quả thu được, với khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8, tính theo công thức (Max - Min)/n. Cụ thể, các mức độ được phân chia như sau: Mức 5 (mức tốt) từ 4,2 ≤ ĐTB < 5,0; Mức 4 (mức khá) từ 3,4 ≤ ĐTB < 4,2; Mức 3 (mức trung bình) từ 2,6 ≤ ĐTB < 3,4; ; Mức 2 (mức yếu) từ 1,8 ≤ ĐTB < 2,6; Mức 1 (mức kém) ĐTB < 1,8.

2.4. Kết quả khảo sát

2.4.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

TT	Nội dung	Mức độ					Tổng hợp		
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH	ĐLC
1	Có đánh giá các vấn đề về kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương	0	13	74	41	11	3,36	6	0,76
2	Có phân tích, đánh giá thực trạng của nhà trường	0	16	44	66	13	3,55	4	0,82
3	Có xác định mục tiêu của nhà trường cần đạt được trong tương lai	0	18	36	68	17	3,60	2	0,86

TT	Nội dung	Mức độ					Tổng hợp		
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH	ĐLC
4	Căn cứ mục tiêu để xác định nội dung và nhiệm vụ	0	19	39	70	11	3,53	5	0,83
5	Lập kế hoạch chương trình hành động cụ thể	0	11	38	77	13	3,66	1	0,76
6	Nêu được các tiêu chí để có cơ sở đánh giá và rút kinh nghiệm cho các hoạt động tiếp theo	0	15	39	72	13	3,60	3	0,81
	Trung bình chung							**3,55**	

Kết quả Bảng 1 cho thấy, ý kiến đánh giá của CBQL và GV về việc lập kế hoạch HĐTN cho HS các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu đạt ở mức khá, có ĐTB chung là 3,55. Hầu hết CBQL và GV đều cho rằng việc lập kế hoạch HĐTN cho HS là việc làm cần thiết đối với nhà trường. Việc lập kế hoạch luôn giữ vai trò quan trọng nhằm giúp cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, GV xác định mục tiêu phù hợp với tình hình thực tế, đồng thời tránh sự chồng chéo trong quá trình tổ chức các hoạt động cho HS. Ở các nội dung "Lập kế hoạch chương trình hành động cụ thể, có xác định mục tiêu của nhà trường cần đạt được trong tương lai" ở mức khá xếp hạng 1 và 2 với ĐTB là 3,66 và 3,60, tuy nhiên nội dung "Có đánh giá các vấn đề về kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương" xếp hạng 6, ở mức trung bình với số điểm là 3,36.

Ngoài nội dung khảo sát trên, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 7 CBQL thì có 3 ý kiến cho rằng: "Công tác lập kế hoạch HĐTN cho HS các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu đôi lúc còn mang tính hình thức" và 2 ý kiến nhận định "Việc thực hiện kế hoạch gặp nhiều khó khăn". Những ý kiến này phù hợp với kết quả khảo sát của CBQL và GV nhận xét việc thực hiện kế hoạch chưa hiệu quả. Kết quả và các nội dung phân tích trên cho thấy công tác lập kế hoạch HĐTN cho HS các trường THCS vẫn còn có những thiếu sót nhất định ở từng nhà trường và chất lượng của kế hoạch chỉ ở mức khá (thấp). Vì vậy, chúng ta cần quan tâm đến yếu tố về chất lượng, phù hợp với thực trạng và có tính khả thi cao khi xây dựng kế hoạch.

2.4.2. *Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu*

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

TT	Nội dung	Mức độ					Tổng hợp		
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH	ĐLC
1	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức HĐTN	0	2	38	65	34	3,94	2	0,76
2	Giải thích mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch HĐTN	0	1	49	61	28	3,83	4	0,75
3	Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm từng thành viên	0	1	40	63	35	3,95	1	0,75
4	Hỗ trợ các điều kiện vật chất để tổ chức HĐTN	0	1	46	58	34	3,90	3	0,77
5	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV	0	1	56	60	22	3,74	6	0,73

TT	Nội dung	Mức độ					Tổng hợp		
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH	ĐLC
6	Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường, huy động nguồn lực để thực hiện HĐTN cho HS	0	4	46	60	29	3,82	5	0,79
Trung bình chung								**3,86**	

Kết quả khảo sát từ Bảng 2 cho thấy ĐTB toàn bảng là 3,86, thể hiện mức độ hiệu quả khá tốt trong công tác tổ chức HĐTN tại các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Các tiêu chí đều nhận được đánh giá tích cực, phản ánh sự đồng thuận giữa CBQL và GV về tầm quan trọng cũng như hiệu quả của việc triển khai HĐTN. Trong đó, tiêu chí "Sắp xếp bố trí nhân sự, phân công trách nhiệm từng thành viên" và "Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức HĐTN" xếp hạng 1, 2 với số điểm là 3,95 và 3,94, cho thấy hiệu trưởng khá quan tâm đến công tác tổ chức HĐTN cho HS.

Tuy nhiên tiêu chí"Phối hợp các lực lượng trong và ngoài trường, huy động nguồn lực để thực hiện HĐTN cho HS" và"Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV" chưa được xem trọng, xếp hạng 5, 6, điều đó cho thấy một số CBQL chưa thấy được vai trò quan trọng trong việc thiết kế, tổ chức HĐTN của đội ngũ GV nên chưa quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV; các nhà trường hầu như chỉ tổ chức các hình thức tổ chức HĐTN trong không gian lớp học, trong nhà trường, với các hình thức đơn giản nên chưa quan tâm đến việc hỗ trợ tổ chức huy động nguồn lực xã hội, phối hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Ngoài nội dung khảo sát trên, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 7 CBQL thì có 5 ý kiến cho rằng các trường tổ chức HĐTN cho HS chủ yếu dựa vào nguồn lực bên trong nhà trường nên chưa chú ý đến công tác phối hợp với các lực lượng ngoài nhà trường. Do vậy các nhà trường cần phải có nhiều giải pháp để tổ chức tốt HĐTN cho HS.

2.4.3. *Thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu*

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

TT	Nội dung	Mức độ					Tổng hợp		
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH	ĐLC
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch HĐTN	0	1	33	68	37	4,01	1	0,73
2	Chỉ đạo GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN	0	4	39	65	31	3,88	5	0,78
3	Chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình HĐTN	0	0	34	75	30	3,97	2	0,68
4	Chỉ đạo tăng cường CSVC, tài chính phục vụ cho HĐTN	0	1	38	73	27	3,91	3	0,70
5	Chỉ đạo các lực lượng có liên quan để phối hợp tổ chức HĐTN	0	0	43	68	28	3,89	4	0,71
6	Chỉ đạo nhận xét, đánh giá kết quả HĐTN	0	1	45	73	20	3,81	6	0,68
Trung bình chung							**3,91**		

Bảng 3 cho thấy, hiệu quả công tác chỉ đạo HĐTN cho HS các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu đạt mức Khá, thể hiện ở ĐTB chung là 3,91 điểm. Trong đó, nội dung "Chỉ đạo tổ chuyên môn và GV xây dựng kế hoạch HĐTN", "Chỉ đạo thực hiện nội dung chương trình HĐTN" được CBQL và GV đánh giá lần lượt hạng 1, 2 vớiĐTB 4,01; 3,97 điểm, cho thấy việc chỉ đạo HĐTN cho HS các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu được quan tâm chỉ đạo khá tốt, có hiệu quả. Tuy nhiên, nội dung "Chỉ đạo GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN" và "Chỉ đạo nhận xét, đánh giá kết quả HĐTN", được CBQL và GV đánh giá ở mức điểm 3,88 và 3,81 (xếp hạng 5 và 6). Ngoài nội dung khảo sát trên, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn chuyên sâu 7 CBQL thì có 4 ý kiến cho rằng hiện tại các trường tập trung vào chỉ đạo GV thực hiện nội dung chương trình HĐTN, chưa chú trọng đến việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức HĐTN và sự phối hợp giữa các lực lượng để tổ chức HĐTN. Điều này đòi hỏi trong thời gian tới, CBQL nhà trường cần quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS và chỉ đạo các lực lượng phối hợp tổ chức HĐTN, có phương án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác bồi dưỡng, nâng cao năng lực dạy học, năng lực tổ chức HĐTN.

2.3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu

Bảng 4. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

TT	Nội dung	Mức độ					Tổng hợp		
		1	2	3	4	5	ĐTB	XH	ĐLC
1	Nghiên cứu các quy định đánh giá kết quả HĐTN cho HS	0	11	51	60	17	3,60	4	0,81
2	Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí và định ra mức độ của từng tiêu chí đánh giá	0	8	49	60	22	3,69	2	0,81
3	Tiến hành đánh giá và so sánh kết quả đánh giá với từng mức độ trong các tiêu chí	0	13	46	58	22	3,64	3	0,86
4	Quản lý, GV thực hiện việc đánh giá kết quả HĐTN cho HS	0	4	46	62	27	3,81	1	0,78
5	Tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức các HĐTN của GV	0	20	46	51	22	3,54	5	0,93
6	Tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức HĐTN của GV và HS	0	21	48	54	16	3,47	6	0,89
	Trung bình chung						**3,62**		

Bảng 4 cho thấy hiện nay công tác kiểm tra, đánh giá kết quả HĐTN các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đạt mức khá, ĐTB chung là 3,62. CBQL các trường rất coi trọng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục trải nghiệm từ hoạt động chuẩn bị dạy học, đến quá trình đánh giá hoạt động dạy học. Cụ thể nội dung "Quản lý, GV thực hiện việc đánh giá kết quả HĐTN của HS" xếp hạng 1 với ĐTB là 3,81; tiếp theo là nội dung "Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí và định ra mức độ của từng tiêu chí đánh giá" xếp hạng 2 với ĐTB là 3,69, điều đó cho thấy CBQL các trường rất quan tâm, bởi vì nội dung xác định tiêu chí đánh giá kết quả HĐTN là rất quan trọng, thông qua đó CBQL nhà trường sẽ biết được ưu nhược điểm, từ đó điều chỉnh HĐTN được hiệu quả hơn. Tuy nhiên việc thực hiện "Tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức các HĐTN của GV; tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả

tổ chức HĐTN của GV và HS" xếp hạng 5,6 với số điểm lần lượt là 3,54 và 3,47. Điều này cũng trùng với ý kiến trả lời trực tiếp của 7 CBQL khi được phỏng vấn. Từ thực trạng trên có thể nói thực trạng kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS các trường THCS tại thành phố Bạc Liêu chưa thực sự chặt chẽ. Vấn đề này đòi hỏi các đơn vị cần chấn chỉnh công tác kiểm tra, đánh giá trong thời gian tới nhằm đảm bảo tính khách quan, khoa học..

2.4. Đánh giá chung về thực trạng

Từ kết quả nghiên cứu và khảo sát thực trạng cho thấy, đội ngũ CBQL và GV các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu cơ bản nhận thức được tầm quan trọng HĐTN; công tác tổ chức HĐTN cho HS giữ vai trò quan trọng nhằm giúp cho các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, GV thực hiện mục tiêu đã đề ra, đồng phản ánh năng lực thực tế của CBQL và GV ở nhà trường; công tác chỉ đạo HĐTN cho HS các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu cơ bản đạt yêu cầu; việc kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS các trường THCS được quan tâm. Bên cạnh đó, vẫn còn một số hạn chế, bất cập trong công tác quản lý HĐTN.

Một là, còn một số ít CBQL, GV chưa thật sự nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc quản lý HĐTN cho HS.

Hai là, xây dựng kế hoạch còn nặng về hình thức, cơ chế quản lý còn mang tính hành chính văn bản, chưa sâu sát chưa thực tế.

Ba là, việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức còn chậm, nội dung chưa đa dạng, chưa phong phú, hấp dẫn nên hiệu quả chưa cao, chưa thu hút được HS tham gia và chưa tạo được lòng tin đối phụ huynh.

Bốn là, vẫn còn tình trạng CBQL còn lơ là, chủ quan trong việc kiểm tra, đánh giá HĐTN cho HS.

Năm là, Sự phối hợp giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường chưa cao, chưa đồng bộ giữa các nhà trường.

3. Kết luận

Qua khảo sát thực trạng quản lý HĐTN tại các trường THCS ở thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, có thể khẳng định rằng các hoạt động quản lý theo bốn chức năng cơ bản (kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra) đều đạt mức khá. Tuy nhiên, vẫn tồn tại nhiều hạn chế cần được khắc phục, đặc biệt ở các lĩnh vực: Nâng cao nhận thức của CBQL và GV về vai trò của HĐTN; Đổi mới phương pháp, đa dạng hóa nội dung, và tăng tính thực tiễn trong tổ chức HĐTN; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo tính hiệu quả và khách quan; Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường và các tổ chức ngoài xã hội để hỗ trợ tốt hơn cho HĐTN.

Từ các nội dung đánh giá, phân tích đánh giá thực trạng quản lý HĐTN cho HS các trường THCS, chúng tôi nhận thấy cần phải có biện pháp phù hợp khắc phục những tồn tại hiện nay để nâng cao chất lượng, hiệu quả HĐTN, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường THCS, thực hiện tốt mục tiêu giáo dục toàn diện trong giai đoạn mới.

Tài liệu tham khảo

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về ban hành chương trình giáo dục phổ thông.*

Bùi, T. T. H. (2023). Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh ở trường trung học cơ sở. *Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục, Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh*, 02 (38), 78-83.

Châu, T. T. P., & Phan N. T. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở các trường mầm non tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí giáo dục, 23* (số đặc biệt 11), 138-143.

Đặng, T. T. T. (2020). *Quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh trong các trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội đáp ứng đổi mới giáo dục hiện nay.* Luận án tiến sĩ, Quản lý giáo dục, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Đinh, T. K. T. (2014). *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - Hoạt động quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn, M. H., Đặng, Q. B., Phạm, Đ. N. T., Đặng, B. L., Đặng, T. T. H., Lê, P. M., Trần, N. G., Trần, H. H., & Hà, T. T. (2016). *Quản lý Giáo dục Việt Nam đổi mới và phát triển.* Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.

Nguyễn, T. H. (2020). Quản lý học tập trải nghiệm. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 27*, tháng 3, 10-14.

Nguyễn, T. V. H. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, 13(01S), 341-350. https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1327.

Phạm, N. C. T., Trần, V. Đ., & Phan, N. T. (2022). Tổng quan một số nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm trong môn khoa học tự nhiên theo định hướng giáo dục STEM. *Tạp chí Giáo dục, 22* (số đặc biệt 10), 57-62.

Trần, Đ. N. (2020). *Quản lí hoạt động giáo dục trải nghiệm ở các trường trung học phổ thông chuyên khu vực Bắc miền trung Việt Nam*. Luận án tiến sĩ, Khoa học giáo dục, Viện Khoa học giáo dục Việt Nam.